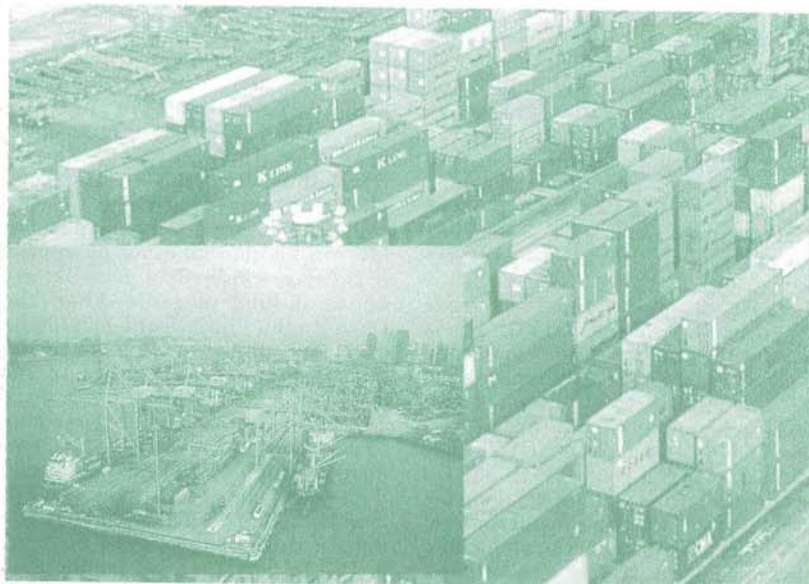


Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) được Quốc hội khoá IX kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10.5.1997 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01.1.1999. Đến nay sau hơn một năm thực hiện, bước đầu thuế giá trị gia tăng đã cùng với các luật thuế mới khác phát huy vai trò là công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế. Tuy nhiên cũng đã nảy sinh những vướng mắc và bộc lộ những hạn chế cần giải quyết.

1. Những mặt tích cực chủ yếu đạt được

Được triển khai thực hiện trong thời điểm cuộc khủng hoảng tài chính khu vực Đông Nam Á tác động mạnh đến nền kinh tế nước ta, gây ra những bất lợi, nhưng thuế GTGT vẫn phát huy được tính tích cực trên một số mặt:

Khuyến khích đầu tư, thúc đẩy phát triển sản xuất và kinh doanh. Thuế GTGT đã làm cho giá thành các công trình đầu tư trong nước giảm khoảng 10%, nên năm 1999 vốn đầu tư trong nước tăng 28,6%.



MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG SAU MỘT NĂM THỰC HIỆN

Thạc sĩ LÊ PHÚ HÀO

Khuyến khích xuất khẩu: với thuế suất hàng xuất khẩu bằng 0%, tức là được hoàn thuế đã nộp đầu vào, tạo cho hàng hoá Việt Nam có tính cạnh tranh cao hơn nên năm 1999 kim ngạch xuất khẩu của nước ta tăng 23,1%.

Bảo hộ sản xuất trong nước: Trong điều kiện nước ta phải cắt giảm thuế nhập khẩu, thực hiện thuế suất ưu đãi khi tham gia các hiệp định thương mại đa phương thì thuế GTGT đánh vào hàng nhập khẩu đã cùng với thuế xuất khẩu bảo hộ sản xuất trong nước. Năm 1999 nước ta đã giảm thuế nhập khẩu 569 mặt hàng với số tiền gần 1.000 tỷ đồng.

Góp phần cơ cấu lại nền kinh tế:

Do hợp lý hơn thuế doanh thu nên thuế GTGT đã khuyến khích đầu tư vào các ngành nghề, lĩnh vực, vùng kinh tế theo định hướng của chính phủ; khuyến khích sản xuất kinh doanh những mặt hàng nông, lâm, thủy sản (do khấu trừ 3 - 5% khi mua của nông dân), khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu...

Đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước: Mặc dù khắc phục sự trùng lặp của thuế doanh thu làm giảm thuế, nhưng tổng số thu thuế GTGT năm 1999 tương đương với thuế doanh thu.

2. Một số tồn tại và vướng mắc:

Áp thuế chưa hợp lý: Theo nội dung điểm 10, điểm 20, Luật các tổ

chức tín dụng thì hoạt động bảo lãnh và chiết khấu thương mại phiếu, giấy tờ có giá là một thể cấp tín dụng; việc mua bán tài sản xiết nợ, thế chấp, cầm cố, bảo lãnh thực chất chỉ là giải pháp bắt buộc phải thực hiện để thu hồi nợ, hoàn toàn khác với hoạt động kinh doanh bất động sản thông thường và tại nghị định số 178/1999/NĐ-CP về đảm bảo tiền vay cũng khẳng định việc mua, bán tài sản bảo đảm nợ không phải chịu thuế giá trị gia tăng. Thế nhưng các thông tư hướng dẫn thi hành luật thuế giá trị gia tăng lại xếp các hoạt động trên vào khung chịu thuế, đi ngược lại tinh thần của Luật các tổ chức tín dụng.

Thuế suất một số ngành còn chưa phù hợp: Dịch vụ là một khu vực rộng lớn, nó có mặt ở hầu hết các ngành kinh tế quốc dân, nhưng trong biểu thuế, số dịch vụ được quy định đích danh thuế suất rất ít so với hàng hoá. Tư vấn là loại dịch vụ đặc biệt nhưng chỉ có một dịch vụ tư vấn pháp luật được quy định thuế suất rõ ràng. Vì không có quy định đích danh, sẽ có rất nhiều loại dịch vụ, nhất là tư vấn phải chịu thuế suất 10% do áp dụng quy định: các hàng hoá, dịch vụ khác không có quy định thuế suất 5%, 10%, 20% thì nộp thuế 10%. Do với dịch vụ yếu tố thuế đầu vào được khấu trừ là rất ít, do đó thuế suất 10% hay 20% đối với dịch vụ mỗi giới, tiếp thị để giải quyết đầu ra, đầu vào doanh nghiệp là rất cao, không khuyến khích dịch vụ phát triển nhất là các dịch vụ nghiên cứu, thiết kế, tiếp thị để tạo ra những sản phẩm mới, quy trình sản xuất mới, đáp ứng nhu cầu trong nước. Thí dụ: theo biểu thuế, nếu căn cứ vào nội dung công việc, tư vấn xây dựng có thể áp dụng thuế

suất 5% của dịch vụ khoa học, kỹ thuật, cũng có thể áp thuế suất 10% của xây dựng hay của dịch vụ khác, và cơ quan thuế đã có quy định (bằng công văn) thuế suất tư vấn xây dựng là 10%. Nếu coi đó là thuế suất xây dựng vì xếp theo ngành nghề, theo sản phẩm thì đối với tư vấn xây dựng 10% tuy cũng bằng xây lắp nhưng số thuế phải nộp cao hơn, vì số thuế đầu vào được khấu trừ rất ít so với xây lắp.

Vướng mắc về thủ tục : trong nghị quyết 90/1999-UBTVQH khóa IX quy định vật tư xây dựng loại trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp không phải chịu thuế GTGT. Hoặc điều 4 Luật thuế GTGT quy định không thu thuế GTGT đối với dây chuyền thiết bị toàn bộ, đồng bộ. Đến nay vẫn chưa có hướng dẫn để thực hiện. Thí dụ : phụ tùng, phụ kiện đi kèm, vật tư xây dựng, cấu thành nên thiết bị có được hưởng tiêu chuẩn không thu thuế GTGT như máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải hay không thì đến nay vẫn chưa được làm rõ.

Chưa nhất quán trong thực hiện nguyên tắc : Do phải xử lý những bất cập, chưa phù hợp với thực tế, để đảm bảo cho sản xuất, kinh doanh bình thường, chính phủ, bộ tài chính đã phải giảm 50% thuế GTGT cho một số mặt hàng, mở rộng thêm một số đối tượng không chịu thuế GTGT ... Tất cả những xử lý theo hướng "vướng đầu gối" đã làm cho biểu thuế suất biến dạng đi so với thiết kế ban đầu. Từ 3 mức thuế suất đến nay không còn là 3 mà đã trở thành 4 đến 5 mức thuế suất. Trên thực tế gây nên sự bất hợp lý mới cho sự cạnh tranh bình đẳng của doanh nghiệp.

Tạo ra hai sân chơi khác nhau trong nền kinh tế: Hiện nay thuế giá trị gia tăng được tính theo 2 phương pháp là phương pháp trực tiếp và phương pháp khấu trừ.

Khi các đơn vị thực hiện theo phương pháp khấu trừ cung ứng hàng hoá, dịch vụ cho các đơn vị thực hiện theo phương pháp trực tiếp thì những đơn vị này không được khấu trừ, trong khi trong giá trị hàng hoá đã có phần thuế GTGT nên đã làm cho thuế đánh chồng lên thuế. Ngược lại, khi các đơn vị thực hiện theo phương pháp trực tiếp có quan hệ giao dịch cung ứng dịch vụ, hàng hoá cho phương pháp khấu trừ thì hàng hoá đó không được khấu trừ thuế GTGT, thực chất đơn vị nhận phải trả phần thuế GTGT chìm trong giá bán mà đơn vị trực tiếp đã nộp. Từ cách thực hiện như trên ta thấy hiện đang tồn tại hai sân chơi khác nhau mà mỗi sân chỉ chơi theo một loại hình, chính vì vậy đang hình thành 2 xu hướng là

một số đơn vị đang nộp thuế theo phương pháp khấu trừ chuyển sang nộp theo phương pháp trực tiếp và ngược lại, tùy thuộc vào chiến lược khách hàng của họ và dĩ nhiên là ngành thuế sẽ khó lòng giải quyết ngay được. Hơn nữa, trong thực tế hành thu, thuế tính theo phương pháp trực tiếp rất khó chính xác, vẫn chủ yếu tính theo phương pháp khoán (đối với hộ nhỏ) như thuế doanh thu trước đây, chính điều này đã gây không ít lúng túng khó khăn cho thương nghiệp quốc doanh một khi họ phải cạnh tranh trực tiếp với các hộ buôn bán thuế theo phương pháp trực tiếp.

Quản lý, sử dụng hoá đơn chứng từ còn chưa tốt : Tuy đại bộ phận doanh nghiệp đã chấp hành tốt chế độ hoá đơn chứng từ. Nhưng vẫn còn tình trạng bán hàng không xuất hoá đơn, in và sử dụng hoá đơn gia, mua đi bán lại hoá đơn, viết không đúng doanh số trên hoá đơn để trốn thuế và chiếm đoạt tiền của nhà nước trong khâu thoái thuế.

3. Một số kiến nghị :

Nhằm khắc phục những tồn tại vướng mắc nêu trên về thuế giá trị gia tăng, đảm bảo cho sản xuất kinh doanh phát triển, cũng đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, chúng tôi xin nêu lên một số kiến nghị như sau:

a. Quốc hội sắp ban hành luật sửa đổi, bổ sung luật thuế giá trị gia tăng nhằm xử lý các vướng mắc hiện nay một cách có hệ thống và khoa học, khắc phục tình trạng "vướng đầu gối" .

Trên cơ sở tổng kết một năm thực hiện luật thuế GTGT ở mọi cấp, ngành, với quan điểm và quyền lợi được đưa ra, luật sửa đổi, bổ sung sẽ giải quyết được tình trạng chưa nhất quán trong thi hành hiện nay. Những ngành nghề, mặt hàng có mức thuế giảm 50% hoặc thuộc đối tượng không chịu thuế sẽ được tính toán trên một mặt bằng mới về thuế với các hàng hoá khác để đưa ra biểu thuế khác vừa đơn giản dễ hiểu, dễ thực hiện.

Những nội dung trong các thông tư, chỉ thị hướng dẫn thi hành thuế GTGT của Bộ Tài chính và các ngành có liên quan đã được thực tiễn kiểm nghiệm là phù hợp sẽ đưa vào luật để chuẩn hoá và giảm bớt số lượng văn bản rất lớn hiện nay về thuế đang gây khó khăn cho cả người thu thuế và người nộp thuế (riêng thông tư hướng dẫn thực hiện thuế GTGT của Bộ Tài chính từ ngày 12.12.1998 đến 05.11.1999 là 32 văn bản).

Thuế suất một số ngành chưa phù hợp (như ngành dịch vụ nêu trên) nên sửa đổi theo hai hướng : Vừa mở rộng diện được quy định dịch danh thuế suất trong biểu thuế, vừa áp

dụng mức thuế hợp lý hơn có tính khuyến khích đối với ngành dịch vụ trong đó có tư vấn mà hiện đang chịu mức thuế cao 10% hay 20% như dịch vụ môi giới tiếp thị.

b. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế :

Nghị định của Chính phủ, thông tư hướng dẫn của các ngành phải được ban hành cùng lúc với luật để tránh tình trạng có những điểm mâu thuẫn giữa luật và thông tư như trường hợp áp thuế GTGT về hoạt động bao lãnh và chiết khấu thương phiếu, mua bán tài sản, bảo đảm nợ của các tổ chức tín dụng nêu trên hoặc tình trạng vướng mắc do chưa có hướng dẫn thực hiện của các bộ ngành về vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để tạo tài sản cố định không phải chịu thuế GTGT mà Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có nghị quyết....

Cần quy trách nhiệm cụ thể cho cá nhân, tổ chức trong trường hợp các văn bản hướng dẫn vượt quá thẩm quyền hoặc trái luật gây thiệt hại cho sản xuất kinh doanh.

c. Về quản lý, sử dụng hoá đơn, chứng từ :

Bộ Tài chính cần nghiên cứu loại giấy in hoá đơn, chứng từ và ký hiệu, mã hiệu để chống in giả. Hạn chế tối đa thiệt hại do tình trạng sử dụng hoá đơn giả gây ra.

Áp dụng mẫu mã hoá đơn thống nhất trên toàn quốc và hạn chế cho đăng ký sử dụng hoá đơn đặc thù.

Có đủ số lượng chứng từ, hoá đơn thống nhất trên toàn quốc để áp dụng cho các ngành nghề, các khu vực kinh tế khác nhau.

Nhanh chóng nổi mạng về quản lý sử dụng hoá đơn của đối tượng nộp thuế trên máy vi tính trong toàn quốc.

Ngành thuế phối hợp với các cơ quan pháp luật khác kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm hơn nữa các trường hợp vi phạm.

d. Khắc phục tình trạng hai sân chơi:

Cho phép các đơn vị thực hiện theo phương pháp khấu trừ được khấu trừ thuế đầu vào khi mua hàng hoá, dịch vụ của các đơn vị theo phương pháp trực tiếp, tạo sự bình đẳng trong cạnh tranh của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Việc khấu trừ được thực hiện trên cả hoá đơn giá trị gia tăng và hoá đơn bán hàng.

Có biện pháp quản lý và tính thuế đầy đủ, chính xác đối với đơn vị thực hiện theo phương pháp trực tiếp.

Khuyến khích từng bước và đi tới chỉ thực hiện một hình thức nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ ■